

Số: **85** /2021/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 29 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 12-7-2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê P, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã PS, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã PS, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 21-7-2021, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê P và chị Trần Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12-3-2007. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Lê Thị Kim A, sinh ngày 08-6-2008 và cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 28-8-2012.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu A và cháu T cho chị M trực tiếp nuôi đến khi các cháu thành niên là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của của các cháu, bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Đương sự thỏa thuận anh Lê P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu Lê Thị Kim A và cháu Lê Thị Anh T mỗi cháu số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên là phù hợp quy định tại các Điều 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh Lê P chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là tự nguyện, có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê P với chị Trần Thị M.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Kim A, sinh ngày 08-6-2008 và cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 28-8-2012 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Anh Lê P có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu Lê Thị Kim A, sinh ngày 08-6-2008 và cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 28-8-2012 số tiền cho mỗi cháu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.4. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê P chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/000xxxx ngày 12-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã PS;
- Lưu hồ sơ VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường